

**BÁO CÁO**  
**Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch**

**A. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn.
2. Địa chỉ: Số 39, đường Hoàng Diệu, xã Tân Hưng, Thành phố Bà Rịa.
3. Công suất thiết kế: 53.400m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Công suất thực tế trung bình: 55.000 ÷ 57.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Tổng số hộ dân được cung cấp nước: 86.067 hộ.

4. Nguồn nước nguyên liệu: 05 nhà máy nước mặt và 02 nhà máy nước ngầm.
5. Thời gian kiểm tra: tháng 02 năm 2023.
6. Đơn vị lấy mẫu, kiểm tra: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh BR-VT.
7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu:
  - 7.1. Tổng số mẫu xét nghiệm: 21 mẫu cấp A theo QCDP 01:2022/BR-VT.
  - 7.2. Vị trí lấy mẫu gồm:
    - **Nhà máy cấp nước Châu Pha lấy 03 mẫu trong đó:**
      - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Châu Pha.
      - + 01 mẫu tại hộ Nguyễn Văn Quảng, ấp Tân Long – xã Châu Pha, trên mạng lưới đường ống phân phối.
      - + 01 mẫu hộ Đào Thu Hương - Ấp Cầu Mới, xã Sông Xoài, cuối mạng lưới tuyến ống.
    - **Nhà máy cấp nước Long Tân lấy 03 mẫu trong đó:**
      - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Long Tân.
      - + 01 mẫu tại hộ Nguyễn Thị Hằng, KP Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ, trên mạng lưới đường ống phân phối.
      - + 01 mẫu tại hộ Bùi Ngọc Diễm, KP Phước Sơn, TT Đất Đỏ, cuối mạng lưới tuyến ống.
    - **Nhà máy cấp nước Đá Bàn lấy 03 mẫu, trong đó:**
      - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Đá Bàn.
      - + 01 mẫu tại hộ Nguyễn Văn Bình, ấp Nam, xã Long Phước trên mạng lưới đường ống phân phối.
      - + 01 mẫu hộ Nguyễn Thị Út, ấp Tân Hòa, xã Long Tân, cuối mạng lưới tuyến ống.
    - **Nhà máy cấp nước Hoà Hiệp lấy 03 mẫu, trong đó:**
      - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Hoà Hiệp.
      - + 01 mẫu tại hộ Lê Ngọc Bảo, ấp Phú Hòa, xã Hoà Hiệp, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại hộ Đào minh Tiên tại đội 2, xã Hòa Hội cuối mạng lưới tuyến ống.

**- Nhà máy cấp nước Sông Hỏa lấy 03 mẫu, trong đó:**

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Sông Hỏa.

+ 01 mẫu tại vòi nước hộ Đào Thị Dung tại xã Bông Trang trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại Tuyến ống truyền tải D355 Bung Riêng- Hồ Cốc, cuối mạng lưới tuyến ống.

**- Nhà máy cấp nước Sông Ray lấy 03 mẫu, trong đó:**

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Sông Ray.

+ 01 mẫu tại hộ Phan Thị diệp, Đội 11, xã Sơn Bình, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại hộ Phan Quang Vinh xã Xuân Sơn, cuối mạng lưới tuyến ống.

**- Nhà máy cấp nước Cù Bị lấy 03 mẫu, trong đó:**

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Cù Bị.

+ 01 mẫu tại hộ Lê Thị Linh thôn Chòi Đồng, xã Cù Bị, mạng lưới tuyến ống.

+ 01 mẫu tại hộ Nguyễn Đức Huy, thôn Việt Cường, xã Cù Bị cuối mạng lưới đường ống phân phối.

**B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC.**

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước các nhà máy.

- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước phòng thí nghiệm.

- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

- Website: [www.trungtamnuocbrvt.com.vn](http://www.trungtamnuocbrvt.com.vn)

**C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC:**

Chi tiết đính kèm 21 phiếu kết quả xét nghiệm chất lượng nước các chỉ tiêu cấp A theo QCVN QCĐP 01:2022/BR-VT.

Đánh giá: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN QCĐP 01:2022/BR-VT.

**D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC: không.**

**Đ. ĐỀ NGHỊ: Không./.**

**Nơi nhận:**

- Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Bà Rịa-Vũng Tàu (báo cáo);
- Các chi nhánh (theo dõi);
- Website Trung tâm (công bố);
- Lưu: VT, KT.Khánh.

**KT.GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Lưu Thuyên**